

**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1007 /LĐTBXH-PC
V/v đề nghị đăng website 02 dự thảo
Nghị định đề xin ý kiến góp ý

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2018

Kính gửi: Cổng thông tin điện tử của Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đăng ký và trình Chính phủ 02 Nghị định:

- Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Đến nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng dự thảo 02 Nghị định nêu trên.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xin gửi tới Cổng thông tin điện tử của Chính phủ dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định đối với 02 Nghị định nêu trên trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Trung tâm thông tin (để đăng website Bộ);
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phan Mậu Diệp



VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG TTĐT CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 301 /TTĐT-DLĐT

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2018

V/v Góp ý dự thảo văn bản quy
phạm pháp luật.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: ... 10100

Ngày: ... 19/6

Chuyển: PC

Lưu:

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 trong đó có quy định về việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ,

Sau khi nhận được dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã đăng toàn văn nội dung dự thảo trên để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân cả trong và ngoài nước trong 60 ngày theo quy định.

Sau 60 ngày đăng tải, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với dự thảo do quý cơ quan chủ trì soạn thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: BTCN (để b/c),
- các Vụ: KGVX, PL;
- TGD;
- Lưu: VT, DLĐT. H

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đang Đạo

C. Hào
2018
VB



dự thảo Nghị định); hành vi “*Thu, quản lý, sử dụng, hoàn trả tiền môi giới không đúng quy định*” (điểm a, b khoản 2 Điều 44 dự thảo Nghị định)....

Đề thực hiện đúng quy định của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP nêu trên, đồng thời, để bảo đảm tính khả thi của Nghị định khi được ban hành và có hiệu lực, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định các điều kiện cụ thể nêu tại những điều trên hoặc dẫn chiếu các quy định pháp luật nội dung điều chỉnh các vấn đề trên để người có thẩm quyền có căn cứ áp dụng pháp luật trên thực tiễn.

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, nghiên cứu tách hành vi “*không có tài liệu tập huấn*” và “*có tài liệu tập huấn nhưng không đúng quy định*” (Điểm b khoản 3 Điều 23 dự thảo Nghị định); hành vi “*không thực hiện*” và “*thực hiện không đầy đủ*” (điểm b Khoản 1 Điều 43 dự thảo Nghị định); ... để quy định mức phạt tiền phù hợp với tính chất, mức độ của từng hành vi vi phạm.

TC - Về sự trùng lặp hành vi vi phạm hành chính với các hành vi tội phạm:

Một số hành vi vi phạm hành chính được quy định trong dự thảo Nghị định có sự trùng lặp với hành vi phạm tội được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ví dụ như hành vi: Giả mạo hồ sơ, tài liệu trong tổ chức huấn luyện (điểm d khoản 3 Điều 23 dự thảo Nghị định); sử dụng hồ sơ, tài liệu giả mạo để đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định (điểm c khoản 1 Điều 24 dự thảo Nghị định); giả mạo hồ sơ, tài liệu khi thực hiện kiểm định (điểm đ khoản 1 Điều 24 dự thảo Nghị định); giả mạo các tài liệu trong hồ sơ cấp, cấp lại chứng chỉ kiểm định viên (điểm c khoản 2 Điều 24); giả mạo giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đề nghị công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động (điểm b khoản 4 Điều 25); làm giả hồ sơ để trục lợi số tiền hỗ trợ học nghề (điểm a khoản 2 Điều 38); làm giả hồ sơ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp để trục lợi chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp (khoản 4 Điều 38)... Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ quy định tại các điều, khoản, điểm trên và các điều, khoản, điểm khác trong dự thảo Nghị định để đưa ra khỏi nội dung dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm sự phù hợp với quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, vì theo quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự thì hành vi làm giả, sử dụng giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức sẽ bị xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

TC - Tương tự như trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát hành vi quy định tại điểm d khoản 2 Điều 46 dự thảo Nghị định “...ép buộc... người lao động Việt Nam ở lại nước ngoài trái quy định” với hành vi phạm tội quy định tại Điều 350 Bộ luật hình sự năm 2015 “Tội cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép”.

2.2. Về đối tượng bị xử phạt

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các nội dung của dự thảo Nghị định và các quy định pháp luật có liên quan để bảo đảm không bỏ sót các hành vi

vi phạm của tổ chức trong các lĩnh vực quy định tại Điều 1 của dự thảo Nghị định; đồng thời bảo đảm tính thống nhất, phù hợp với quy định tại khoản 10 Điều 2 Luật xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC) và Điều 1 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017). Ví dụ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 36 của Luật việc làm năm 2013 thì “*Tổ chức dịch vụ việc làm bao gồm trung tâm dịch vụ việc làm và doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm*” nhưng tại khoản 1 Điều 3 và các nội dung khác của dự thảo Nghị định chỉ đề cập đến hành vi vi phạm hành chính của “*doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm*”. Tương tự như vậy, đối với các đối tượng như: “*tổ chức đánh giá kỹ năng nghề*” tại Điều 31 Luật việc làm...

2.3. Về hình thức xử phạt, mức phạt tiền

- Một số điều khoản của dự thảo Nghị định quy định hình thức xử phạt “*đình chỉ hoạt động có thời hạn*” đối với người sử dụng lao động (khoản 6 Điều 15, khoản 5 Điều 16,...). Tuy nhiên, Bộ Tư pháp cho rằng, nếu đình chỉ hoạt động của người sử dụng lao động thì quyền lợi của người lao động trong những trường hợp này sẽ không được bảo đảm. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc kỹ, lựa chọn hình thức xử phạt hoặc biện pháp khắc phục hậu quả cho phù hợp.

- Một số điều khoản của dự thảo Nghị định quy định hình thức xử phạt “*Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng*” (khoản 1 Điều 5) hoặc “*Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng*” (khoản 1 Điều 34) trong cùng một khoản để áp dụng đối với một hành vi vi phạm. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc quy định theo hướng giảm mức tiền phạt tại các khoản trên xuống vì trong các trường hợp này người có thẩm quyền xử phạt phải lựa chọn giữa hai hình thức xử phạt khác nhau: cảnh cáo và phạt tiền. Nếu quy định mức phạt tiền tối đa quá cao (có trường hợp mức phạt tiền tối đa tới 5.000.000 đồng như nêu tại khoản 1 Điều 34) thì rõ ràng mức độ vi phạm không thể tương tự như trường hợp phạt cảnh cáo (áp dụng đối với hành vi vi phạm không nghiêm trọng, có tính chất đơn giản - điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP). Nếu xét thấy cần thiết phải quy định hình thức xử phạt tiền ở mức cao, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tách hình thức xử phạt tiền và hình thức xử phạt cảnh cáo thành hai khoản độc lập, tương ứng với hành vi vi phạm cụ thể để tránh tùy tiện trong việc áp dụng pháp luật trên thực tế.

- Điểm b khoản 3 Điều 24 dự thảo Nghị định quy định việc tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động có thời hạn đối với tổ chức hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động có hành vi vi phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 24. Tuy nhiên, điểm g khoản 1 Điều 24 lại quy định hành vi thực hiện hoạt động kiểm định nhưng không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định đã hết hiệu lực. Đối với các hành vi này, Bộ Tư pháp thấy rằng, việc áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều

kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động có thời hạn là không phù hợp, không đạt được mục đích của việc xử phạt, cụ thể là:

+ Đối với hành vi thực hiện hoạt động kiểm định nhưng không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định: Đối tượng vi phạm không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định để người có thẩm quyền xử phạt có thể thực hiện việc tước.

+ Đối với hành vi thực hiện hoạt động kiểm định nhưng giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định đã hết hiệu lực: Nếu áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động có thời hạn thì mặc nhiên, sau khi hết thời hạn tước, đối tượng sẽ lại tiếp tục được hoạt động, dù chưa được cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, quy định hình thức xử phạt hoặc biện pháp khắc phục hậu quả khác cho phù hợp với tính chất của hành vi vi phạm.

- Để rõ nghĩa, tại điểm b khoản 4 Điều 43 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc chỉnh sửa thành: “*Đình chỉ việc thực hiện hợp đồng cung ứng lao động từ 07 đến 12 tháng trong trường hợp tái phạm hành vi quy định tại khoản 3 Điều này*”.

- Tại điểm e khoản 2 Điều 22 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định giới hạn mức tiền phạt tối đa đối với hành vi vi phạm sao cho không vượt quá mức tiền phạt tối đa trong lĩnh vực lao động (75.000.000 đồng) để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật XLVPHC (điểm d khoản 1 Điều 24).

2.4. Về biện pháp khắc phục hậu quả → 01c (kết thúc) / 102/193

- Điểm c khoản 8 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc chấm dứt hành vi vi phạm hành chính*”. Trên thực tế, buộc chấm dứt hành vi vi phạm là khâu đầu tiên và là khâu bắt buộc của thủ tục xử phạt vi phạm hành chính, được người có thẩm quyền đang thi hành công vụ áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính đang diễn ra nhằm chấm dứt ngay hành vi vi phạm (Điều 55 Luật XLVPHC). Do vậy, việc quy định “*buộc chấm dứt hành vi vi phạm hành chính*” là biện pháp khắc phục hậu quả sẽ không phù hợp với quy định của Luật XLVPHC.

- Dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp khắc phục hậu quả như: Buộc ngừng sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư (khoản 3 Điều 22); buộc trả đủ tiền tàu xe đi đường, buộc trả giấy tờ tùy thân (khoản 3 Điều 28); buộc bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, kiến thức cần thiết cho người lao động (khoản 5 Điều 43)... Tuy nhiên, Bộ Tư pháp cho rằng, đây không phải là biện pháp khắc phục hậu quả, vì trong những trường hợp nêu trên, các biện pháp mà dự thảo Nghị định đưa

ra không thể khắc phục được hậu quả (nếu có) xảy ra. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP). Theo đó, việc quy định biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính phải căn cứ vào các yêu cầu sau đây: Phải gây ra hậu quả hoặc có khả năng thực tế gây ra hậu quả; đáp ứng yêu cầu khôi phục lại trật tự quản lý hành chính nhà nước do vi phạm hành chính gây ra; phải được mô tả rõ ràng, cụ thể để có thể thực hiện được trong thực tiễn và phải bảo đảm tính khả thi.

- Để bảo đảm sự minh bạch, rõ ràng, tại khoản 5 Điều 43 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định cụ thể những hành vi tại điểm, khoản nào của Điều 43 dự thảo Nghị định bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc hoàn trả khoản tiền đào tạo đã thu của người lao động (nếu có) theo khoản 5 Điều 43.

2.5. Về thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung một điều quy định tại Chương V dự thảo Nghị định về những người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 4 Luật XLVPHC và Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP).

Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung cụm từ “*lập biên bản*” vào tên gọi của mục 1 chương V của dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp với các nội dung quy định tại mục 1 chương V. Theo đó, tên gọi của mục 1 chương V dự thảo Nghị định được chỉnh sửa thành: “*Thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính*”.

- Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định: “*Trường hợp nghị định xử phạt vi phạm hành chính có quy định nhiều chức danh tham gia xử phạt thuộc nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước khác nhau, thì phải quy định rõ thẩm quyền xử phạt của các chức danh đó đối với từng điều khoản cụ thể*”. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung một điều quy định về phân định thẩm quyền xử phạt của từng lực lượng chức năng đối với các hành vi vi phạm tại dự thảo Nghị định.

2.6. Về một số nội dung cụ thể của dự thảo Nghị định

2.6.1. Về Điều 1 dự thảo Nghị định

- Điều 1 dự thảo Nghị định quy định về phạm vi điều chỉnh bao gồm “*thủ tục xử phạt vi phạm hành chính...*”. Trong khi đó, tại mục 2 chương V dự thảo Nghị định không chỉ quy định về thủ tục xử phạt mà còn quy định việc “*thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt*”. Đề nghị cơ quan

chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị định để bảo đảm tính thống nhất với các nội dung quy định tại mục 2 chương V dự thảo Nghị định.

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể hơn phạm vi điều chỉnh về không gian, đảm bảo bao quát nội dung quy định tại khoản 3 Điều 54 dự thảo Nghị định “... *hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam*”.

2.6.2. Về Điều 2 dự thảo Nghị định

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung “*người có thẩm quyền lập biên bản*” vào đối tượng áp dụng nêu tại Điều 2 dự thảo Nghị định.

- Khoản 4 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định đối tượng áp dụng bao gồm “*tổ chức khác*”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu, quy định cụ thể hơn nội dung này, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) và khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định.

2.6.3. Về Điều 3 dự thảo Nghị định

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu làm rõ quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định có phải là giải thích từ ngữ không. Nên chăng nghiên cứu, đưa quy định này vào Điều 2 dự thảo Nghị định.

- Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định hộ gia đình là tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tuy nhiên, qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, hiện nay, một số nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực quy định việc xử phạt hộ gia đình như đối với cá nhân, ví dụ: Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (điểm a khoản 1 Điều 2, khoản 5 Điều 4); Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (khoản 2 Điều 2)... Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định để bảo đảm sự thống nhất giữa các Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực.

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc bỏ quy định nêu tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định vì các tổ chức thuộc đối tượng bị xử phạt đã được liệt kê cụ thể.

2.6.4. Về Điều 4 dự thảo Nghị định

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý tên gọi của Điều 4 thành “*Mức phạt tiền và thẩm quyền xử phạt*”.

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cụm từ “là mức phạt đối với tổ chức” vào sau cụm từ “...từ Điều 40 đến Điều 45 của Nghị định này”.

2.6.5. Về Điều 17, 18, 19 và Điều 20 dự thảo Nghị định

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ như thế nào là “không báo cáo kịp thời” (khoản 2 Điều 18, điểm c khoản 4 Điều 20 dự thảo Nghị định), “ở những nơi cần thiết tại nơi làm việc” (khoản 1 Điều 17 dự thảo Nghị định), “có nhưng không đặt ở vị trí dễ đọc, dễ thấy” (điểm c khoản 1 Điều 19 dự thảo Nghị định).

2.6.6. Về Điều 41 dự thảo Nghị định

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định cụ thể mức phạt tiền đối với hành vi đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài khi tỷ lệ vượt đến 50% số lượng người đã đăng ký theo Hợp đồng cung ứng lao động, Hợp đồng nhận lao động thực tập đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận vì hiện nay khoản 2 Điều 41 dự thảo Nghị định chỉ quy định mức xử phạt tiền khi tỷ lệ vượt quá từ 30% đến dưới 50% và vượt quá 50%.

2.6.7. Về Điều 40 dự thảo Nghị định

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc quy định tại điểm c khoản 4 Điều 40 dự thảo Nghị định khi xử phạt đối với doanh nghiệp dịch vụ có “Chi nhánh doanh nghiệp dịch vụ thực hiện vượt quá phạm vi nhiệm vụ được giao về hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài” vì theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) và khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định thì doanh nghiệp chỉ bị xử phạt khi hành vi vi phạm hành chính do người đại diện, người được giao nhiệm vụ nhân danh tổ chức hoặc người thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của tổ chức thực hiện.

2.6.8. Về Điều 53, 54 dự thảo Nghị định (mục 2 chương V dự thảo Nghị định)

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc bỏ mục 2 chương V dự thảo Nghị định vì Điều 53 dự thảo Nghị định quy định về thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt nhưng nội dung này đã được quy định tại Luật XLVPHC và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP). Đối với nội dung thuộc Điều 54, theo Bộ Tư pháp, có thể nghiên cứu: Đưa khoản 1 và khoản 2 Điều này vào chương I - Quy định chung (gộp chung với Điều 4); đưa khoản 3 Điều này vào chương VI - Điều khoản thi hành.

3. Về thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ, chỉnh sửa các lỗi chính tả trong dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định để bảo đảm chất lượng của dự thảo văn bản trước khi trình Chính phủ:

- Bổ sung khoản 4 và 5 Điều 25 dự thảo Nghị định vào các trường hợp loại trừ tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định, vì đây là các khoản quy định mô tả hành vi vi phạm của tổ chức.

- Ghép khoản 5 và khoản 6 Điều 11 dự thảo Nghị định thành 01 khoản vì quy định cùng một mức phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng.

- Sửa khoản 2 Điều 18 dự thảo Nghị định (phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng) thành Khoản 1, đồng thời sửa khoản 1 Điều 18 dự thảo Nghị định (phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng) thành khoản 2, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP “*Các khung tiền phạt trong một điều phải được sắp xếp theo thứ tự mức phạt từ thấp đến cao*”.

- Bỏ cụm từ “*khoản 4 và 5 Điều 29*” tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định, vì Điều 29 dự thảo Nghị định không có khoản 4 và khoản 5.

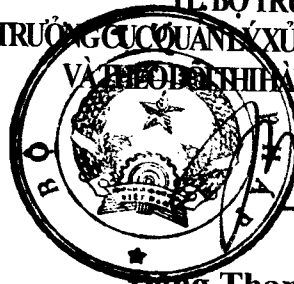
- Thay cụm từ “*điểm a khoản 2 Điều 42*” tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định bằng cụm từ “*điểm a khoản 2 Điều 46*”; cụm từ “*khoản 1 Điều 26*” tại khoản 2 Điều 52 dự thảo Nghị định bằng cụm từ “*khoản 1 Điều 30*” để bảo đảm sự chính xác trong viện dẫn.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, gửi tới Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp./:}

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh (để b/c);
- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL(5b);

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH
VÀ ĐIỀU CHỈNH HÀNH PHÁP LUẬT



Đặng Thanh Sơn

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2756** /BCT-PC

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2018

V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định của Chính phủ do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số:..... **6167**..... Kính gửi: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

Ngày:..... **12/4**.....

Chuyên:..... **U.P.C**.....

Lưu:..... Trả lời Công văn số 1006/BLĐTBXH-PC0 ngày 15/3/2018 của Bộ Lao

động, Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em (gọi tắt là dự thảo Nghị định), Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

I. Về dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Về bổ sung chế tài đối với trường hợp quá thời hạn đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Hiện nay, tình trạng các tổ chức có chức năng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài vi phạm các cam kết hợp đồng lao động về vượt quá thời hạn theo hợp đồng mà không hoàn thiện thủ tục xuất khẩu lao động, dẫn đến tình trạng người lao động hoang mang, mất niềm tin, tốn kém thời gian, tài chính trong thời gian phải chờ đợi, thậm chí có những trường hợp phải chờ đợi trong thời gian dài, ảnh hưởng rất lớn đến bản thân người lao động và gia đình, vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về chế tài đối với các trường hợp vi phạm hợp đồng lao động nêu trên nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động, đảm bảo uy tín cho các tổ chức thực hiện chức năng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài hoạt động chân chính, trung thực.

2. Về bổ sung chế tài đối với trường hợp không cấp đổi Giấy phép đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

13/4
U.C. Thảo
hợp



Điều 11 Luật Người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có quy định về nghĩa vụ cấp đổi Giấy phép đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trước khi Giấy phép hết thời hạn theo quy định, tuy nhiên dự thảo Nghị định chưa quy định chế tài đối với các trường hợp không thực hiện việc cấp đổi Giấy phép, vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định pháp luật liên quan, nghiên cứu, bổ sung chế tài đối với trường hợp các tổ chức có chức năng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài không thực hiện việc cấp đổi Giấy phép trong thời gian quy định để đảm bảo nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu lao động, hướng đến mục tiêu ngày càng chuyên nghiệp, hiệu quả dịch vụ xuất khẩu lao động.

II. Về dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

1. Về tăng cường các biện pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ em (Mục 2 Chương II dự thảo Nghị định)

Theo quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, trẻ em được nhà nước quan tâm, chăm sóc và bảo vệ hàng đầu vì trẻ em dễ bị lạm dụng và xâm hại do đây là đối tượng không thể phản kháng, nhất là trẻ em nhỏ tuổi ở các cơ sở giáo dục, trung tâm bảo trợ xã hội, vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu nâng cao tối đa mức phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em nhằm tăng tính răn đe của pháp luật, góp phần bảo vệ sức khỏe, thân thể, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

2. Về bổ sung chế tài đối với các hành vi bạo hành trẻ em

Hiện nay tình trạng bạo hành trẻ em diễn ra khá phức tạp, đặc biệt ở các cơ sở giáo dục, chăm sóc trẻ em nhỏ lẻ, hoạt động không có giấy phép, thực trạng này gây hoang mang cho xã hội vì các hành vi bạo hành đối với trẻ em thường để lại những hậu quả nặng nề cả về thể chất lẫn tinh thần cho trẻ em, tuy nhiên dự thảo Nghị định hiện chưa có quy định về chế tài đối với hành vi này, vì vậy đề nghị tăng cường tính răn đe và hiệu lực, hiệu của pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về chế tài đối với các hành vi bạo hành trẻ em.

3. Về xử lý vi phạm đối với hành vi lạm dụng trẻ em, người khuyết tật để trục lợi

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về chế tài đối với các hành vi lạm dụng trẻ em, người khuyết tật để trục lợi do đây là hành



vi diễn ra tương đối phổ biến hiện nay, thậm chí các hành vi này còn được thực hiện có tính tổ chức, vi phạm suốt trong thời gian dài, vì vậy, cần thiết có biện pháp xử lý thỏa đáng để đảm bảo cơ chế bảo vệ cho các đối tượng yếu thế là trẻ em, người khuyết tật trong xã hội. f 29 10 11 đã qd

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Công Thương đối với dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, gửi Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PC.



Trần Tuấn Anh



ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **313**UBDT-PC

Hà Nội, ngày **06** tháng **4** năm **2018**

V/v góp ý dự thảo các Nghị định

Ồ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: **6079**
Ngày: **11/14**
Chuyên: **U.P.C.**
Lưu:

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Phúc đáp Công văn số 1006/LĐT BXH-PC ngày 15 tháng 03 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Sau khi nghiên cứu, Ủy ban Dân tộc có ý kiến như sau:

Handwritten notes:
H/4
Đến
Minh,
Hào
Chị

1. Ủy ban Dân tộc cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

2. Về nội dung cụ thể của dự thảo Nghị định, để triển khai hiệu quả việc thực thi Luật và đảm bảo quyền lợi cho người dân, Ủy ban Dân tộc đề nghị:

- Ban soạn thảo cần rà soát các luật như Luật Trẻ em, Luật Người khuyết tật, Luật An toàn vệ sinh lao động, Bộ luật Hình sự 2015... để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đảm bảo sự tuân thủ pháp luật của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Đối với dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài tại **Chương IV. Hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**: cần nghiên cứu tăng mức xử phạt để răn đe, tăng thẩm quyền xử phạt cho người có thẩm quyền vì trong thực tế đối tượng vi phạm thường cố tình chây ì không chấp hành.

Ủy ban Dân tộc gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp và hoàn thiện dự thảo Nghị định./.

Nơi nhận: **VT**

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Công TTĐT UBDT;
- Lưu: VT, PC (2b). **4**

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỦ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Sơn Hải



Số: 1410 /BHXH-TTKT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2018

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 7055 Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội /

ĐẾN Ngày: ... 26/4
Chuyên: ... PC

Lưu: Phúc · đáp · Công văn số 1006/LĐT BXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao

động - Thương binh và Xã hội về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội (BHXH) và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em; sau khi nghiên cứu, BHXH Việt Nam về cơ bản nhất trí với 02 dự thảo Nghị định, đồng thời tham gia thêm một số ý kiến như sau:

I. Đối với dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, BHXH và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Đề nghị bổ sung các quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm liên quan đến đối tượng đóng, mức đóng, phương thức đóng BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN).

Lý do: Theo Điều 10 Nghị định số 21/2016/NĐ-CP ngày 31/3/2016 của Chính phủ quy định việc thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHTN, bảo hiểm y tế (BHYT) của cơ quan BHXH thì nội dung thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHTN, BHYT bao gồm đối tượng đóng, mức đóng, phương thức đóng BHXH, BHTN.

2. Tại Khoản 3, Điều 9: Đề nghị bổ sung như sau: “Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc trả lương và đóng đủ BHXH, BHYT BHTN cho người lao động trong những ngày không nhận người lao động trở lại làm việc sau khi hết thời hạn tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này”.

3. Tại Khoản 3, Điều 10: Đề nghị bổ sung nội dung: Bồi thường tiền chế độ BHXH, BHTN cho người lao động không được hưởng do đơn vị sử dụng lao động chậm trả hồ sơ sau khi chấm dứt quan hệ lao động.

4. Tại Khoản 1, Điều 37: Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người lao động có hành vi thỏa thuận với người sử dụng lao động không tham gia BHXH

bắt buộc, BHTN, tham gia không đúng mức quy định hoặc tham gia không đúng đối tượng". ✓

Lý do: Mức phạt quá thấp so với số phải đóng nên dễ thỏa thuận để không phải tham gia BHXH bắt buộc.

5. Tại Điểm a, Khoản 2, Điều 37: Đề nghị bổ sung như sau: "Trốn đóng, đóng không đủ số lao động, (đóng thiếu thời gian, thiếu mức đóng tiền phải đóng BHXH bắt buộc, BHTN". ✓

6. Tại Điều 37: Đề nghị nghiên cứu bổ sung hình thức phạt cảnh cáo đối với hành vi chậm đóng BHXH bắt buộc, BHTN. ✓

Lý do: Trên thực tế có nhiều người sử dụng lao động đã có ý thức tự nguyện khắc phục hậu quả, nộp toàn bộ số tiền chậm đóng ngay sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, đây là tình tiết giảm nhẹ và có thể xem xét xử phạt cảnh cáo. Trong trường hợp này nếu vẫn xử phạt tiền sẽ dẫn đến hiệu ứng người sử dụng lao động khác không khắc phục hậu quả vì cho rằng khắc phục vẫn bị xử phạt tiền. Mặt khác, hành vi chậm đóng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, vì thế nên quy định hình thức phạt cảnh cáo và chỉ áp dụng trong trường hợp người vi phạm lần đầu tự nguyện khắc phục hậu quả nộp toàn bộ số tiền chậm đóng để phát huy tính hiệu quả của Nghị định khi áp dụng vào thực tiễn.

7. Tại Khoản 3, Điều 37: Đề nghị bổ sung như sau: "Phạt tiền ... đối với người sử dụng lao động trốn đóng, đóng thiếu thời gian, thiếu mức đóng tiền phải đóng hoặc chiếm dụng tiền đóng BHXH bắt buộc, BHTN của toàn bộ người lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, BHTN". ✓

8. Tại Khoản 2, Điều 38: Đề nghị bổ sung nội dung:

- Thỏa thuận với người sử dụng lao động làm giả, làm sai lệch hồ sơ để trục lợi số tiền hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo phương án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. ✗

- Mức phạt đối với người sử dụng lao động khi làm giả, làm sai lệch nội dung hồ sơ, chiếm dụng hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp.

9. Tại Khoản 5, Điều 38: Đề nghị chuyển nội dung khoản này sang Điều 39 của Dự thảo. ✓

Lý do: Khoản 5, Điều 38 không phải là vi phạm về lập hồ sơ để hưởng chế độ BHXH, BHTN.

10. Tại Điểm b, Khoản 3, Điều 39: Đề nghị bỏ cụm từ "Khoản 2, Điều 110". ✓

Lý do: Khoản 2, Điều 110 Luật BHXH quy định đối tượng nộp hồ sơ cho cơ quan BHXH là người lao động. Do vậy, xử phạt người sử dụng lao động không hợp ý. ✓

11. Tại Điểm c, Khoản 3, Điều 39: Đề nghị sửa đổi cụm từ “Điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 45” thành “Điều 47 Luật An toàn vệ sinh lao động”. ✓

Lý do: Điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 45 Luật BHXH đã bãi bỏ và thay thế tại Điều 47 Luật An toàn vệ sinh lao động.

12. Tại Điều 39: Đề nghị bổ sung quy định về khung hình phạt đối với trường hợp người lao động mang sổ BHXH đi cầm cố, thế chấp.

Lý do: Theo quy định của Luật BHXH thì người sử dụng lao động phải trả sổ BHXH cho người lao động lưu giữ. Tuy nhiên, thời gian qua có tình trạng sau khi được trả sổ BHXH thì người lao động đã đem sổ BHXH đi cầm cố, thế chấp, sau đó trở lại cơ quan BHXH đề nghị cấp lại sổ BHXH.

13. Tại các Khoản 1, 2, 3 Điều 51: Đề nghị bổ sung thẩm quyền áp dụng hình thức phạt bổ sung của cơ quan BHXH như sau: “Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với người sử dụng lao động vi phạm các quy định về đóng BHXH bắt buộc, BHTN từ lần thứ 2 trở lên”.

Lý do: Đề phù hợp với quy định tại Điều 121 Luật BHXH và Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

II. Đối với dự thảo Nghị định xử phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em: Đề nghị tăng nặng số tiền phạt để Nghị định có tính răn đe.

Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Vụ Pháp chế) phối hợp cùng BHXH Việt Nam tổ chức hội thảo lấy ý kiến tham gia dự thảo Nghị định của các chuyên gia để tổng hợp, hoàn thiện trước khi trình Chính phủ.

Trên đây là những ý kiến tham gia của BHXH Việt Nam gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo. / *ly.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, TTKT (02b).





BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3365 /BYT - PC
V/v tham gia ý kiến đối với
dự thảo Nghị định số
95/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2018

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 10.116... Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Ngày: 19/6

Chuyên: WPC

Lưu: **Phúc đáp Công văn số 1006/LĐT BXH-PC ngày 15/03/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Bộ Y tế đã có Công văn số 1994/BYT-PC ngày 12/4/2018 để gửi Quý Bộ góp ý một số ý kiến, tuy nhiên, sau khi nhận được ý kiến góp ý của các đơn vị, Bộ Y tế xin tham gia bổ sung một số ý kiến như sau:**

1. Tại Khoản 2 Điều 18 đề nghị bổ sung thêm các nội dung sau:

- a) Không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ; không chính xác; không đúng thời hạn về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.
- b) Không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ; không chính xác; không đúng thời hạn về công tác y tế lao động theo quy định của pháp luật.
- c) Không thông báo thông tin về người làm công tác y tế hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ký hợp đồng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người lao động cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định."

Lý do: Hiện nay việc báo cáo y tế lao động của cơ sở lao động đã được quy định tại Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

2. Tại Điều 19:

a) Đề nghị bổ sung Khoản 1 các nội dung sau đây:

- c) Không bố trí bộ phận hoặc người làm công tác y tế;
- d) Bố trí người có chuyên môn không phù hợp làm công tác y tế;
- đ) Bố trí người làm công tác y tế không có chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động;
- h) Không bố trí đủ lực lượng sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc theo quy định;
- i) Không bố trí đủ túi thuốc sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc theo quy định;

ĐẾN

C. Thảo
2016
TB



k) Không tổ chức huấn luyện cho lực lượng sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc theo quy định;

l) Không bố trí khu vực sơ cứu cấp cứu tại nơi làm việc theo quy định;"

Lý do: Nội dung quy định về người làm công tác y tế được quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số điều của Luật an toàn vệ sinh lao động. Nội dung về sơ cứu, cấp cứu được quy định tại Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

b) Đề nghị bỏ điểm d khoản 1 "Không trang bị đầy đủ các phương tiện kỹ thuật, y tế thích hợp để bảo đảm ứng cứu kịp thời khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động".

Lý do: Nội dung này đã được bổ sung chi tiết trong nội dung đề nghị bổ sung trong Điểm a, Mục 2 của Công văn này.

c) Đề nghị bổ sung tại Khoản 2 các nội dung sau đây:

"a) Không lập hoặc không cập nhật hồ sơ vệ sinh môi trường lao động hoặc hồ sơ vệ sinh môi trường lao động không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật;

b) Không bảo đảm đủ công trình vệ sinh phúc lợi tại nơi làm việc theo quy định;

đ) Không xây dựng, ban hành kế hoạch xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp tại nơi làm việc hoặc kế hoạch không đủ nội dung theo quy định;"

Lý do: Nội dung quy định về xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp tại nơi làm việc được Luật an toàn vệ sinh lao động quy định tại Điều 79. Ngoài ra nội dung quy định về lập Hồ sơ vệ sinh môi trường lao động được quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số điều của Luật an toàn vệ sinh lao động. Nội dung quy định về công trình vệ sinh phúc lợi được quy định tại Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

d) Đề nghị bỏ điểm b Khoản 2 của dự thảo: "b) Không định kỳ đo lường, các yếu tố có hại tại nơi làm việc theo quy định;"

Lý do: Nội dung này đã được bổ sung chi tiết trong nội dung của Điều 25 của Dự thảo Nghị định tại Mục 5 của Công văn này.

3. Tại Điều 20:

a) Đề nghị sửa lại khoản 2 như sau:



"2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động có một trong các hành vi sau đây:

a) Không tổ chức khám sức khỏe cho người lao động trước khi bố trí làm việc;

b) Không lập hồ sơ sức khỏe người lao động theo quy định của pháp luật;

c) Không điều trị, điều dưỡng phục hồi chức năng cho người lao động mắc bệnh nghề nghiệp hoặc tai nạn lao động;

d) Không thông tin về tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, các yếu tố nguy hiểm, có hại và các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động tại nơi làm việc cho người lao động;

đ) Không bố trí công việc phù hợp với sức khỏe người lao động bị bệnh nghề nghiệp, bị tai nạn lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa;"

Lý do: Quy định về khám sức khỏe cho người lao động và quản lý hồ sơ sức khỏe của người lao động được Luật an toàn vệ sinh lao động quy định và được Bộ Y tế cụ thể hóa theo thẩm quyền tại Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

e) Đề nghị bổ sung thêm Khoản 4, Khoản 5 như sau:

"4. Phạt tiền người sử dụng lao động không tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động không đủ số lượng theo một trong các mức sau đây:

a) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng với vi phạm từ 01 người đến 50 người;

b) Từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng với vi phạm từ 51 người đến 200 người;

c) Từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng với vi phạm từ 201 người đến 500 người;

d) Từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng với vi phạm từ 501 người trở lên.

5. Phạt tiền người sử dụng lao động không tổ chức khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động hoặc tổ chức khám bệnh nghề nghiệp không đủ số lượng theo quy định một trong các mức sau đây:

a) Từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng với vi phạm từ 01 người đến 50 người;

b) Từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng với vi phạm từ 51 người đến 200 người;



c) Từ 60.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng với vi phạm từ 201 người đến 500 người;

d) Từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng với vi phạm từ 501 người trở lên."

Theo quy định của Luật an toàn vệ sinh lao động, Bộ Y tế đã ban hành theo thẩm quyền các Thông tư số 15/2016/TT-BYT quy định về bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội và Thông tư số 28/2016/BYT-TT hướng dẫn quản lý bệnh nghề nghiệp. Thực tế hiện nay cho thấy: Tình trạng khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động ở nhiều doanh nghiệp, đơn vị còn hình thức, chiếu lệ. Người sử dụng lao động chỉ cho một bộ phận công nhân đi khám sức khỏe định kỳ hoặc khám phát hiện bệnh nghề nghiệp. Do vậy quy định bổ sung nhằm yêu cầu người sử dụng lao động phải thực hiện đầy đủ khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động làm việc tại cơ sở lao động tiếp xúc với yếu tố có hại có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp. Bộ Y tế đề xuất cụ thể hóa các hành vi vi phạm và mức phạt có cân nhắc đối với chi phí khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp khi thực hiện.

4. Tại Khoản 2 Điều 21: Đề nghị bổ sung điểm b như sau: "b) Không hoàn chỉnh hồ sơ và giới thiệu người lao động mắc bệnh nghề nghiệp hoặc tai nạn lao động đi khám giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể theo quy định của pháp luật;"

Lý do: Hiện nay Bộ Y tế đã có Thông tư số 56/2017/BYT-TT ngày 29/12/2017 quy định chi tiết việc thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế, trong đó có nội dung quy định về thời gian và nội dung liên quan đến giám định bệnh nghề nghiệp. Trên thực tế công tác khám chẩn đoán và giám định bệnh nghề nghiệp hiện nay có tình trạng: cơ sở y tế khám và phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động tiếp xúc với yếu tố có hại. Nhưng khi đưa ra giám định thì người sử dụng lao động do các lý do khác nhau chậm hoặc không hoàn chỉnh hồ sơ của người lao động để giới thiệu ra Hội đồng giám định y khoa. Thực tế cho thấy số người lao động mắc bệnh nghề nghiệp được hoàn chỉnh thủ tục đưa ra giám định chỉ chiếm 5-10% tổng số trường hợp được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp. Bộ Y tế đề xuất cụ thể hóa các hành vi vi phạm và mức phạt đối với người sử dụng lao động nhằm đảm bảo quyền lợi của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội khi bị mắc bệnh nghề nghiệp.

5. Đề nghị sửa Điều 25 như sau:

"Điều 25. Vi phạm quy định về quan trắc môi trường lao động, kiểm tra, đánh giá, quản lý yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc.



1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động khi không công bố công khai cho người lao động tại nơi quan trắc môi trường lao động và nơi được kiểm tra, đánh giá, quản lý yếu tố nguy hiểm biết ngay sau khi có kết quả quan trắc môi trường lao động và kết quả kiểm tra, đánh giá, quản lý yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc.

2. Phạt tiền đối với người sử dụng lao động có hành vi không tổ chức thực hiện quan trắc môi trường lao động để kiểm soát tác hại đối với yếu tố có hại được Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giới hạn tiếp xúc cho phép theo một trong các mức sau đây:

a) Từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở lao động có dưới 50 người lao động;

b) Từ 40.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với cơ sở lao động có từ 51 đến 200 người lao động;

c) Từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với cơ sở lao động có trên 200 người lao động;

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động tổ chức thực hiện quan trắc môi trường lao động bởi tổ chức chưa công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động theo quy định;

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động không có biện pháp cải thiện môi trường lao động, giảm tiếp xúc khi có yếu tố có hại vượt tiêu chuẩn cho phép.

5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động có hành vi phối hợp với tổ chức quan trắc môi trường lao động gian lận trong hoạt động quan trắc môi trường lao động mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. Phạt tiền tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường lao động có hành vi vi phạm quy định về hoạt động quan trắc môi trường lao động theo một trong các mức sau đây:

a) Từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện báo cáo kết quả hoạt động hằng năm cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

b) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi: không thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có thay đổi về địa chỉ trụ sở, chi nhánh; không tham gia khóa huấn luyện cập nhật kiến thức về chính sách pháp luật, khoa học công nghệ về quan trắc môi trường lao động theo quy định;



c) Từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện quan trắc mà không đảm bảo đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động theo quy định hoặc không đúng theo hồ sơ công bố;

d) Từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi: Cung ứng dịch vụ quan trắc môi trường lao động ngoài phạm vi hồ sơ công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động;

đ) Từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi: Sử dụng hồ sơ, tài liệu giả mạo, sai sự thật để đề nghị công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

e) Từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp kết quả quan trắc môi trường lao động không đúng sự thật;

g) Từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện quan trắc môi trường lao động nhưng chưa công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động theo quy định của pháp luật;

h) Từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp kết quả quan trắc mà không thực hiện quan trắc môi trường lao động theo quy định.

7. Hình thức xử phạt bổ sung

a) Đình chỉ hoạt động quan trắc môi trường lao động từ 01 tháng đến 03 tháng đối với tổ chức quan trắc môi trường lao động khi vi phạm quy định tại điểm b Khoản 6 Điều này.

b) Đình chỉ hoạt động quan trắc môi trường lao động từ 04 tháng đến 06 tháng đối với tổ chức quan trắc môi trường lao động khi vi phạm quy định tại các điểm d) hoặc e) Khoản 6 Điều này.

c) Đình chỉ vô thời hạn hoạt động quan trắc môi trường lao động đối với tổ chức quan trắc môi trường lao động khi vi phạm quy định tại điểm c) đ) hoặc g) Khoản 6 Điều này."

Lý do: Quy định về hoạt động và quan trắc môi trường lao động đã được quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. Bộ Y tế đề xuất cụ thể hóa các hành vi vi phạm và mức xử phạt nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và tính tương thích với các hình thức xử phạt khác khi vi phạm quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP.

6. Đề nghị bổ sung 02 điều về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này của Thanh tra Bộ Y tế và Cục trưởng Cục Quản lý môi



trường y tế để đảm bảo tính đầy đủ của các cơ quan trong việc triển khai thực hiện các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này như sau:

"Điều 49. Thẩm quyền xử phạt của Thanh tra y tế

1. Thanh tra viên y tế, người được giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 500.000 đồng.

2. Chánh Thanh tra Sở Y tế có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường lao động;
- c) Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung quy định tại Chương II của Nghị định;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Chương II của Nghị định này.

3. Chánh thanh tra Bộ Y tế có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 60.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường lao động;
- c) Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung quy định tại Chương II của Nghị định;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Chương II của Nghị định .

4. Trưởng đoàn thanh tra y tế cấp Bộ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường lao động;
- c) Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung quy định tại Chương II của Nghị định;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Chương II của Nghị định.

5. Trưởng đoàn thanh tra y tế cấp Sở, trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của cơ quan quản lý nhà nước được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường lao động;



c) Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung quy định tại Chương II của Nghị định này;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Chương II của Nghị định này.

Điều 51. Thẩm quyền xử phạt của Cục trưởng Cục Quản lý môi trường y tế

1. Phạt cảnh cáo;

2. Phạt tiền đến 60.000.000 đồng;

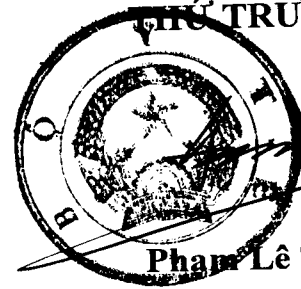
3. Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung quy định tại điều 25 của Nghị định."

Trên đây là ý kiến của Bộ Y tế đề Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Lê Tuấn



Chị Minh,
chị Thảo

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1994/BYT - PC
V/v tham gia ý kiến đối với các
dự thảo Nghị định quy định về xử
phạt vi phạm hành chính

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

ĐẾN

Số: 0377 Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
Ngày: 16/4
Chuyên Ủy
Lưu: Phúc đáp Công văn số 1006/LĐT BXH-PC ngày 15/03/2018 của Bộ Lao

động - Thương binh và Xã hội về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, sau khi nghiên cứu, Bộ Y tế nhất trí với những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định và xin tham gia một số ý kiến như sau:

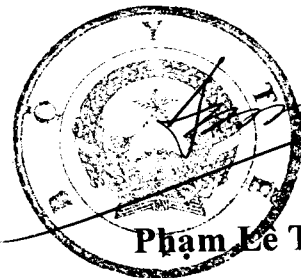
1. Về hình thức ban hành: Đề nghị ban hành dưới hình thức là Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, vì nội dung sửa đổi không nhiều.
2. Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính: Đề nghị cân nhắc thiết kế lại theo hướng quy định cụ thể các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với từng hành vi vi phạm hành chính được quy định trong 02 dự thảo Nghị định nêu trên.

Trên đây là ý kiến của Bộ Y tế để Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Lê Tuấn



27/4
Chú? Nghi
Số

BỘ CÔNG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 915 /BCA-V19

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2018

V/v tham gia ý kiến dự thảo
Nghị định quy định xử phạt
vi phạm hành chính về bảo
trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ,

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 7034
Ngày: 20/4/2018 Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

ĐẾN Chuyên: PC
Lưu: PC

Trả lời Công văn số 1006/BLĐTBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Bộ Công an có ý kiến như sau:

1. Tại Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định, đề nghị chỉnh lý theo hướng quy định khái quát “nơi có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển của trẻ em” có thể gồm các địa điểm như khu vực thường xuyên xảy ra tệ nạn xã hội về ma túy, mại dâm, đánh bạc, cá độ, khu vực cung cấp dịch vụ game trực tuyến... và địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự cho cụ thể, rõ ràng hơn; đồng thời, bổ sung quy định giải thích về “đối tượng bảo trợ xã hội” để tạo thuận lợi khi áp dụng.

2. Đề nghị bỏ một số biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại dự thảo Nghị định như biện pháp “buộc chấp hành quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền đối với cha, mẹ, người chăm sóc...” tại Điểm b Khoản 2 Điều 22, biện pháp “kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chuyển trẻ em sang các cơ sở có chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em đang hoạt động tại địa phương bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn...” tại Điểm b Khoản 6 Điều 39; bởi vì, các biện pháp này không phải là biện pháp khắc phục hậu quả. *he thêm*

3. Để việc áp dụng Nghị định được thuận lợi và thống nhất, đề nghị quy định rõ hơn các căn cứ để xác định hành vi vi phạm được quy định tại dự thảo Nghị định như “kỳ thị, phân biệt đối xử” tại Điều 11, Điều 31; “có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em” tại Điều 33; “cản trở người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội” và “cản trở người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận công nghệ thông tin” tại Điều 11; “trả thù, đe dọa người giúp đỡ người cao tuổi, người phát hiện, báo tin ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật đối với người cao tuổi” tại Điểm c Khoản 2 Điều 21; “cản trở quyền học tập của người khuyết tật” tại Điểm h Khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định. *CL*

4. Dự thảo Nghị định quy định một số hành vi vi phạm có tính tương đồng với hành vi được quy định tại một số Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính khác như:

- Hành vi xâm hại sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của đối tượng bảo trợ xã hội tại Điểm đ Khoản 2 Điều 7; hành vi xâm phạm thân thể, nhân phẩm, danh

dự, tài sản của người khuyết tật tại Khoản 2 Điều 11; hành vi xâm phạm thân thể, gây tổn hại về sức khỏe đối với trẻ em tại Điểm a Khoản 1 Điều 23; hành vi vi phạm quy định về cấm lạm dụng, bóc lột trẻ em tại Điều 24 dự thảo Nghị định... có tính tương đồng với hành vi vi phạm hành chính về an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định tại Điều 5, Điều 15, Mục IV Chương II Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

- Hành vi vi phạm quy định về cấm lấn chiếm, sử dụng cơ sở hạ tầng dành cho việc học tập, vui chơi, giải trí và hoạt động dịch vụ bảo vệ trẻ em sai mục đích hoặc trái quy định của pháp luật tại Điều 37 dự thảo Nghị định có tính tương đồng với hành vi lấn, chiếm đất tại Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Hành vi vi phạm quy định về cấm cung cấp dịch vụ internet tại Điều 33; hành vi vi phạm về trách nhiệm bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng tại Điều 40 dự thảo Nghị định có tính chất tương đồng với hành vi vi phạm được quy định tại Điều 54, Điều 68 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện (sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017).

Do vậy, đề nghị rà soát dự thảo Nghị định để loại bỏ các hành vi vi phạm đã được quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, Nghị định số 102/2014/NĐ-CP, Nghị định số 174/2013/NĐ-CP nêu trên.

5. Tại Điều 45 dự thảo Nghị định về thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân, đề nghị bổ sung chức danh "Trưởng phòng Cảnh sát giao thông thuộc Công an cấp tỉnh" vào Khoản 4 Điều này và chỉnh lý các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Khoản 6 thành "Cục trưởng các Cục nghiệp vụ An ninh, Cảnh sát thuộc Bộ Công an" cho phù hợp với việc đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Bộ Công an trong thời gian tới.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Công an, xin gửi các đồng chí để nghiên cứu, tham khảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, V19.



Thượng tướng Lê Quý Vương

HỘI NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM
BAN THƯỜNG VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 118/CV-NCT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ,

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 6380

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Ngày: 16/4

Chuyên

Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam đã nhận được văn bản số 1006/LĐTBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Căn cứ nội dung chính sách, pháp luật có liên quan đến người cao tuổi, Hội Người cao tuổi Việt Nam xin góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội như sau:

1/ Đồng ý về bố cục và nội dung dự thảo Nghị định.

2/ Góp ý một số Điều cụ thể: Tại **Điều 4**: khoản h, khoản l, khoản r, khoản s, khoản t; **Điều 6**: điểm a khoản 3; **Điều 7**: điểm b khoản 4; **Điều 8**: điểm c khoản 7; **Điều 16**: điểm b khoản 4, đề nghị bỏ cụm từ “**Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền**”

Lý do: Tại Chương III. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, tại các Điều từ 42 đến 48 ghi rất cụ thể thẩm quyền của Thanh tra, Ủy ban nhân dân... V.V.. không có khoản nào qui định “kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền” là cơ quan nào, do vậy cũng như các khoản khác trong Điều nên quy định cụ thể: ví dụ tại khoản h Điều 4 ghi: Thu hồi các quyết định hưởng chính sách.

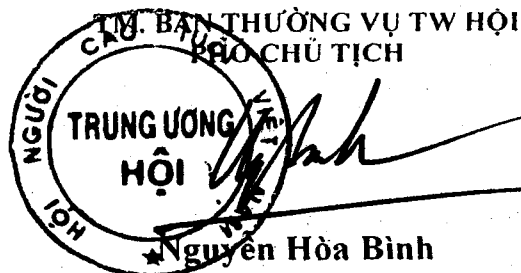
3/ Mức phạt: Đề nghị quy định một mức bỏ cụm từ “**từ....đến....**”

Lý do: để các cơ quan, tổ chức quy định tại Chương III Nghị định này dẫn chiếu thực hiện, không phải xem xét nên áp mức nào là phù hợp.

Trên đây là ý kiến góp ý của Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam để quý Bộ xem xét hoàn chỉnh dự thảo Nghị định trình Chính phủ ban hành.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, CS.





Số: 1001 /BKHCN-XNT
V/v góp ý Nghị định xử phạt hành chính

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 56.38..... Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Ngày: 18/4.....

ĐẾN

Chuyên: ... Phúc đáp Công văn số 1006/LĐT BXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động

PC

Lưu: ... Thương binh và Xã hội về việc góp ý: (1) dự thảo Nghị định xử phạt hành chính

trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và (2) dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Bộ Khoa học và Công nghệ có một số góp ý cụ thể như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tại Khoản 3 Điều 2 nên chỉnh sửa lại thành “Người có thẩm quyền xử phạt được quy định tại Chương V của Nghị định này”.

- Tại Điều 53, nên rà soát lại các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn Luật Xử lý vi phạm hành chính để có hướng dẫn bổ sung trong trường hợp các Luật này còn thiếu quy định hướng dẫn cụ thể đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Đối với dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em:

- Tại Điều 1, nên bổ sung đối tượng điều chỉnh người khuyết tật và người cao tuổi để phù hợp với quy định tại các Điều từ 11 đến Điều 20.

- Tại Khoản 2 Điều 3, nên bổ sung, chỉnh sửa lại để việc giải thích từ ngữ cụm từ nơi có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển của trẻ em được rõ ràng, dễ hiểu hơn.

Trên đây là ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ gửi Quý Bộ để nghiên cứu, chỉnh sửa./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, XNT.

KT. BỘ TRƯỞNG
PHỤ TRƯỞNG

Phạm Công Tạc



BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2018

Số: 708 /BXD-TTr

V/v góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 605 Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Ngày: 10/4
ĐẾN

LƯU Chuyển: Bộ Xây dựng nhận được Công văn số 1006/LĐT BXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Thống nhất với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về sự cần thiết ban hành hai nghị định.

2. Về nội dung trong hai dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, sửa đổi, bổ sung một số điều khoản để đảm bảo sự phù hợp với quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, cụ thể:

2.1. Đối với dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Điều 1 và Điều 2 dự thảo Nghị định: Đề nghị gộp Điều 1 và Điều 2 thành một điều như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức và mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

2. Nghị định này áp dụng đối với:

a) *Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong các hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều này xảy ra trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác;*

b) *Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.”.*

- Đề nghị tách riêng thành điều “*hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả*” và điều “*mức phạt tiền tối đa*” trong dự thảo Nghị định.

2.2. Đối với dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

- Tên dự thảo Nghị định: Đề nghị thay từ “*về*” bằng cụm từ “*trong lĩnh vực*”.

- Phân căn cứ ban hành: Đề nghị không đưa Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội vào phần căn cứ, vì theo Khoản 1 Điều 61 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 thì: “*Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành*”.

- Điều 1 và Điều 2 dự thảo Nghị định: Đề nghị gộp Điều 1 và Điều 2 trong dự thảo Nghị định thành một điều như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. *Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức và mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.*

2. *Nghị định này áp dụng đối với:*

a) *Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong các hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều này xảy ra trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác;*

b) *Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.”.*

- Đề nghị đưa nội dung quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 vào Điều 3 (giải thích từ ngữ) trong dự thảo Nghị định.

*Chức vụ
Chức vụ*

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 2828 /BNN-PC

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2018

V/v góp ý 02 dự thảo Nghị định về xử
ĐỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI phạm hành chính

Số:.....6535.....

ĐẾN

Ngày:.....18/4.....

Chuyên: PC.....

Lưu:.....

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ✓

Phức đáp công văn số 1006/LĐT BXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về đề nghị góp ý đối với 02 Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính do quý Bộ chủ trì, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

I. GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI, ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG.

1. Điều 4: Đề nghị rà soát toàn bộ nội dung dự thảo để dẫn chiếu chính xác đến các quy định cụ thể trong dự thảo Nghị định này, ví dụ: Khoản 4 và 5 Điều 29 sửa lại thành Khoản 4 và 5 Điều 25.

2. Điều 9: Tại khoản 2, đề nghị xem xét quy định cụ thể mức độ vi phạm của hành vi cưỡng bức lao động để tránh chồng lấn với hành vi tượng tự qui định tại Điều 294 Bộ luật Hình sự

3. Điều 22: Tại khoản 1, đề nghị nghiên cứu quy định rõ ràng, cụ thể nhằm tránh cách hiểu khác nhau về quy định xử phạt người sử dụng lao động có hành vi sử dụng người lao động vi phạm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động vì chưa thể hiện rõ việc: người sử dụng lao động vi phạm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động trong sử dụng người lao động hay người lao động vi phạm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động nhưng vẫn được sử dụng bởi người sử dụng lao động.

4. Đề nghị xem xét gộp nội dung của Khoản 5 Điều 20 với Khoản 2 Điều 23 vì hai hành vi có mức phạt giống nhau và cùng quy định về vấn đề an toàn lao động, vệ sinh lao động tại Điều 150 Bộ luật Lao động.

5. Điều 24: Đề nghị cân nhắc bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả thu hồi chứng chỉ kiểm định viên nếu đã được cấp đối với hành vi vi phạm tại điểm c khoản 2 Điều này.

6. Điều 25: Đề nghị bổ sung thời hạn đình chỉ hoạt động tại khoản 6 Điều này để đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật xử lý vi phạm hành chính.

7. Điều 26: Tại Điểm a Khoản 2, đề nghị cân nhắc không quy định trường hợp người sử dụng lao động và người lao động có thảo luận bằng văn bản về việc đi công tác xa để đảm bảo sự chặt chẽ trong quy định về an toàn sức khỏe cho lao động nữ mang thai, bên cạnh đó, Bộ luật Lao động không quy định loại trừ đối với trường hợp này.

8. Điều 37: Đề nghị quy định cụ thể hành vi trốn đóng bảo hiểm tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này đảm bảo đúng nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính đồng thời phù hợp, thống nhất với quy định tại Điều 216 Bộ luật Hình sự về tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

9. Điều 54: Đề nghị cân nhắc sự cần thiết giao Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn trình tự thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài thực hiện bên ngoài lãnh thổ Việt Nam vì các quy định về trình tự, thủ tục xử phạt đã được quy định đầy đủ tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 83/2013/NĐ-CP, trường hợp có các nội dung đặc thù khi xử lý vi phạm hành chính ngoài nước trong lĩnh vực này, đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể tại Nghị định này để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

10. Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định chuyển tiếp tại dự thảo Nghị định để đảm bảo xử lý các vấn đề có nội dung chuyển tiếp khi Nghị định này có hiệu lực.

11. Đề nghị rà soát kỹ ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo đảm bảo phù hợp quy định của Nghị định 34/2016/NĐ-CP, ví dụ: sửa các lỗi chính tả tại điểm d Khoản 4 Điều 16, điểm a Khoản 2 Điều 27.

II. GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢO TRỢ, CỨU TRỢ XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ CHĂM SÓC TRẺ EM.

1. Điều 3:

- Khoản 1: xem xét sự cần thiết giải thích từ ngữ tại khoản này vì tổ chức dịch vụ chi trả đã được xác định theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC

- Khoản 2: đề nghị nghiên cứu làm rõ hơn nội dung “ảnh hưởng xấu đến nhân cách và phát triển của trẻ em” trong nội hàm của định nghĩa và tránh lặp lại từ ngữ được định nghĩa.

2. Điều 9: Tại khoản 2, đề nghị cân nhắc để loại trừ áp dụng biện pháp buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với điểm d Khoản 1 Điều này.

3. Điều 10: Đề nghị rà soát nội dung điều này đảm bảo phù hợp với nguyên tắc, nội dung của xử lý vi phạm hành chính, tránh chồng chéo, mâu thuẫn với quy định tại Điều 231 Bộ luật Hình sự về tội cố ý làm trái quy định về phân phối tiền, hàng cứu trợ.

4. Điều 36: Tại khoản 3, đề nghị quy định rõ việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm a, b khoản này là đồng thời hay cho từng hành vi cụ thể tại điểm a hoặc điểm b khoản 1.

5. Điều 40: Tại điểm b, Khoản 1 Điều này có nội dung trùng lặp với quy định về công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em tại Điều 34 dự thảo, đề nghị nghiên cứu quy định lại đảm bảo sự phù hợp, thống nhất.

6. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát kỹ nội dung, ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo tại dự thảo Nghị định này để tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo đảm bảo phù hợp quy định của Nghị định 34/2016/NĐ-CP./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PC (06b).





BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5229/BTC-PC

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2018

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số:.....

Ngày:.....

Chuyên:.....

Lưu:.....

ĐẾN

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Trả lời Công văn số 1006/LĐTĐBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội (BHXH) và đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về ý kiến tham gia chung đối với 02 Nghị định:

- Đề nghị bổ sung hồ sơ theo quy định tại Điều 87 Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật để có cơ sở tham gia. Cụ thể: đề nghị bổ sung Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định; Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị định 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2016, Nghị định số 88/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, BHXH, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định (trong đó có đánh giá tác động đến ngân sách nhà nước).

- Để thuận tiện cho quá trình theo dõi cũng như tham gia của các cơ quan, đề nghị lập bảng so sánh giữa dự thảo Nghị định mới và Nghị định cũ trong đó nêu rõ điểm mới sửa đổi, căn cứ pháp lý sửa đổi.

- Đề nghị làm rõ nguyên nhân bỏ những nội dung của các Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2016 (ví dụ: bỏ khoản 1 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 11...), Nghị định số 88/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 (ví dụ: bỏ khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 4...) , Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 (ví

Chị Minh
Chị Hoa

dụ: bỏ nội dung giả mạo hồ sơ tại Điều 6, điểm c khoản 1 Điều 17...) tại dự thảo Nghị định mới.

- Dự thảo 02 Nghị định nâng mức phạt lên gấp nhiều lần so với mức phạt cũ (từ 02 đến 03 lần) trong khi đó có một số mức phạt vẫn giữ nguyên. Theo đó, đề nghị giải trình rõ căn cứ nâng mức phạt như đề xuất trong dự thảo Nghị định.

2. Về dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, BHXH và đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

- Tại khoản 3 Điều 2 đề nghị sửa “*quy định tại Chương IV của Nghị định này*” thành “*quy định tại Chương V Nghị định này*” để đảm bảo chính xác.

- Tại điểm d khoản 1 Điều 24 đề nghị tăng mức xử phạt để mang tính răn đe mạnh hơn.

- Tại các điều khoản quy định về mức tiền xử phạt đề nghị sửa thành “*Từ...đến dưới...*” để phân định rõ mức tiền xử phạt của từng hành vi vi phạm.

3. Về dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em:

- Đề nghị bỏ căn cứ “*Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội*” vì theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nêu “*Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực*”.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 2 đề nghị bổ sung các đối tượng tại Điều 5 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội quy định các loại hình cơ sở trợ giúp xã hội trong đó có trung tâm công tác xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp.

- Tại khoản 2 Điều 2 đề nghị bổ sung quy định tổ chức, cá nhân nào có thẩm quyền xử phạt.

- Tại khoản 2 Điều 15 đề nghị nêu rõ cơ sở quy định phạt tiền đối với người sử dụng lao động là người khuyết tật suy giảm khả năng lao động từ 51% trở lên làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.

- Tại đoạn cuối khoản 3 Điều 17 đề nghị sửa đoạn “*tại khoản 2 và khoản 3 Điều này*” thành “*tại khoản 1 và khoản 2 Điều này*”.

- Tại khoản 3 Điều 32 đề nghị sửa thành “*Buộc chịu mọi chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em (nếu có) đối với hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này*”.

- Tại khoản 9, 10, 11 Điều 41 đề nghị rà soát việc trích dẫn đối với điểm c khoản 2 Điều 26 dự thảo Nghị định vì khoản 2 Điều 26 dự thảo Nghị định không có điểm c.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Vụ HCSN; Vụ NSNN; TCCB;
- Lưu: VT, PC. (5b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn



THANH TRA CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 508 /TTCP-V.III

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Nghị định

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 6186.....

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

ĐẾN

Ngày: 14/4.....

Chuyên: *W.P.C.*.....

Lưu:

Thanh tra Chính phủ nhận được Văn bản số 1006/LĐTĐBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Sau khi nghiên cứu, Thanh tra Chính phủ cơ bản nhất trí với nội dung 02 dự thảo Nghị định và tham gia một số ý kiến như sau:

13/4
Ước C. Thảo
D

I. Đối với dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em:

- Đề nghị sửa Điều 2 dự thảo như sau:

“ Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em và cơ quan, tổ chức khác có liên quan.”

- Đề nghị bổ sung Khoản 3 Điều 3 dự thảo như sau:

“ Điều 3. Giải thích từ ngữ

3. Tổ chức có hành vi vi phạm hành chính: Cơ sở bảo trợ xã hội; cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở có chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em; Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; Tổ chức dịch vụ chi trả; Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh; Cơ sở dịch vụ; Cơ sở văn hóa, vui chơi, giải trí và thể thao; Cơ sở khám chữa bệnh; Cơ sở giáo dục; Cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đề nghị sửa khoản 2, khoản 3 Điều 5 như sau:

“ Điều 5. Mức phạt tiền và thẩm quyền xử phạt

2. *Mức phạt tiền đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II và mức phạt tiền tối đa của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Chương III Nghị định này là mức phạt đối với cá nhân vi phạm, trừ quy định tại các Điều 8, 9, 12, 13, 14 và Điều 39 Nghị định này. Mức phạt tiền đối với tổ chức vi phạm gấp hai lần mức phạt tiền đối với cá nhân vi phạm.*

3. *Thẩm quyền của người xử phạt vi phạm hành chính quy định từ Điều 42 đến Điều 48 của Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân; trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức vi phạm gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân vi phạm.*

II. *Đối với dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.*

- *Đề nghị sửa Điều 2 dự thảo như sau:*

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. *Người sử dụng lao động, người lao động có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.*

3. *Người có thẩm quyền xử phạt được quy định tại Chương IV của Nghị định này.*

4. *Các cá nhân, tổ chức khác có hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.”*

Trên đây là ý kiến góp ý của Thanh tra Chính phủ tham gia vào dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét, tổng hợp và hoàn thiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Tổng TTCP Đặng Công Huân;
- Lưu: VT, Vụ III.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Đặng Công Huân

M/4
Chào M/4
Hào k
dũ

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2018

Số: 4404/BNV-PC

V/v góp ý 02 dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số:.....6.012... Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
(Vụ Pháp chế)

Ngày:.....10/4....

Chuyên:.....V/PC....

Lưu:.....V/PC....

ĐẾN

Trả lời công văn số 1006/LĐTĐBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị góp ý 02 dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính ~~trong lĩnh~~ vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài và Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

a) Đề nghị bổ sung thời hạn đình chỉ hoạt động tại Khoản 6 Điều 25 dự thảo Nghị định quy định về hình thức xử phạt bổ sung “Đình chỉ hoạt động quan trắc môi trường lao động của tổ chức quan trắc lao động” để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 21 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

b) Hiện nay theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 không còn hình thức văn bản Thông tư liên tịch. Do vậy, đề nghị chỉnh sửa quy định tại Khoản 3 Điều 54 dự thảo Nghị định để đảm bảo xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong việc hướng dẫn trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam.

2. Về dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

a) Về phần căn cứ ban hành Nghị định: Đề nghị không sử dụng Nghị định khác làm căn cứ ban hành Nghị định để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi

tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Trong dự thảo Nghị định có một số cụm từ “trợ giúp xã hội”, “bao trợ xã hội”, “cứu trợ xã hội”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ các quy định để đảm bảo thống nhất, chính xác.

c) Đề nghị xác định rõ nội dung giao Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ hướng dẫn vấn đề gì quy định trong dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 11 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Nội vụ, đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, hoàn thiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Thủ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Thăng

HỘI NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM
BAN THƯỜNG VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ 118/ CV-NCT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Căn cứ nội dung chính sách, pháp luật có liên quan đến người cao tuổi, Hội Người cao tuổi Việt Nam xin góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội như sau:

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 6370 Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Ngày: 16/4
Chuyên: Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam đã nhận được văn bản số 1006/LĐTBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Căn cứ nội dung chính sách, pháp luật có liên quan đến người cao tuổi, Hội Người cao tuổi Việt Nam xin góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội như sau:

ĐẾN
WPC

1/ Đồng ý về bố cục và nội dung dự thảo Nghị định.

2/ Góp ý một số Điều cụ thể: Tại **Điều 4**: khoản h, khoản l, khoản r, khoản s, khoản t; **Điều 6**: điểm a khoản 3; **Điều 7**: điểm b khoản 4; **Điều 8**: điểm c khoản 7; **Điều 16**: điểm b khoản 4, đề nghị bỏ cụm từ “**Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền**”

Lý do: Tại Chương III. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, tại các Điều từ 42 đến 48 ghi rất cụ thể thẩm quyền của Thanh tra, Ủy ban nhân dân...V.V.. không có khoản nào qui định “kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền” là cơ quan nào, do vậy cũng như các khoản khác trong Điều nên quy định cụ thể: ví dụ tại khoản h Điều 4 ghi: Thu hồi các quyết định hưởng chính sách.

3/ Mức phạt: Đề nghị quy định một mức bỏ cụm từ “**từ....đến...**”

Lý do: để các cơ quan, tổ chức quy định tại Chương III Nghị định này dẫn chiếu thực hiện, không phải xem xét nên áp mức nào là phù hợp.

Trên đây là ý kiến góp ý của Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam đề quý Bộ xem xét hoàn chỉnh dự thảo Nghị định trình Chính phủ ban hành.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu VT, CS.

TRUNG ƯƠNG HỘI
NGUYỄN HÒA BÌNH
NGƯỜI CẦU BÀN
KHOA CHỦ TỊCH
Nguyễn Hòa Bình



Chị Mil,
Chị Hào

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1442/BGDĐT-PC

V/v: góp ý 02 dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2018

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 65.15. Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

ĐẾN

Ngày: 18/4.

Chuyên: *MPC*

Lưu:

Phức đáp Công văn số 1006/BLĐTBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao

động – Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Bộ Giáo dục và Đào tạo có một số ý kiến như sau:

1. Nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

2. Một số ý kiến góp ý

a) *Nghị định quy định XPVPHC trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng*

- Khoản 5 Điều 16 quy định hình thức xử phạt bổ sung đối với người sử dụng lao động có hành vi huy động người lao động làm thêm giờ vượt quá số giờ theo quy định của pháp luật với số lao động từ 101 người trở lên thì bị “*Đình chỉ hoạt động từ 01 tháng đến 03 tháng*”. Tuy nhiên, đề nghị cân nhắc việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung này, vì nếu đình chỉ hoạt động của doanh nghiệp sẽ ảnh hưởng đến người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp này (tạm thời không có việc làm, không có thu nhập).

- Điểm d khoản 2 Điều 26: đề nghị làm rõ thế nào là “*trường hợp việc làm cũ không còn*” để bảo đảm quyền lợi cho lao động nữ trở lại làm việc sau khi hết thời gian nghỉ thai sản theo quy định.

- Khoản 5 Điều 45: đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc hoàn trả tiền cho người lao động*” để bảo đảm quyền lợi của người lao động vì trong trường hợp này, lỗi thuộc về doanh nghiệp tổ chức đưa người lao động ra nước ngoài làm việc.

- Khoản 3 Điều 54: đề nghị xem lại việc giao “*Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao hướng dẫn trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam*” vì có thể làm phát sinh thủ tục hành chính (không phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

b) *Nghị định quy định XPVPHC trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em*

- Khoản 2 Điều 3: đề nghị làm rõ hơn cụm từ “*Nơi có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển của trẻ em*” vì quy định như dự thảo vẫn còn chung chung, chưa rõ nghĩa.

- Điểm a khoản 2 Điều 7: đề nghị làm rõ thế nào là “*hình thức đối xử tồi tệ khác*” để thuận lợi trong triển khai thực hiện. Góp ý tương tự đối với điểm b khoản 1 Điều 23 dự thảo.

- Điểm a khoản 1 Điều 13: đề nghị sửa thành “*Không thực hiện miễn học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của pháp luật về giáo dục*” để phù hợp với Nghị định số 86/2015/NĐ-CP (theo Nghị định này chỉ thực hiện miễn học phí và hỗ trợ chi phí học tập với trẻ em, học sinh, sinh viên là người khuyết tật có khó khăn về kinh tế).

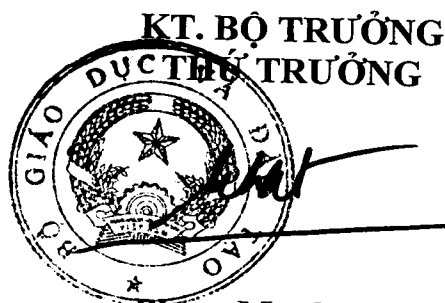
- Khoản 1 Điều 52: đề nghị không quy định “*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ hướng dẫn thi hành Nghị định này trong trường hợp cần thiết để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước*”. Nếu có điều, khoản, điểm nào cần được quy định chi tiết hoặc hướng dẫn thi hành thì đề nghị giao cho cơ quan có thẩm quyền ngay tại điều, khoản, điểm đó.

Trên đây là ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kính gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội nghiên cứu, xử lý.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, PC.



Phạm Mạnh Hùng

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3698 /BQP-PC(P3)

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định XPVPHC trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; dự thảo Nghị định quy định XPVPHC về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI.

Số: 6528 Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ✓

Ngày: 18/4

Chuyên: MVC

ĐẾN
Lưu: Phúc đáp Công văn số 1006/LĐTBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

I. Đối với dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Tại Điều 2, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau để bảo đảm tính khái quát và đủ đối tượng áp dụng của Nghị định: “2. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm hành chính; người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức, cá nhân có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này”.

2. Tại Khoản 1 Điều 3, bỏ đoạn văn bản “đồng thời hành vi vi phạm hành chính do người đại diện, người được giao nhiệm vụ nhân danh tổ chức hoặc người thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của tổ chức thực hiện”, vì nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết gọn là Nghị định số 97/2017/NĐ-CP).

3. Tại Điều 37, sửa đổi, bổ sung những nội dung sau:

a) Nâng mức tiền xử phạt quy định tại Khoản 1 thành “từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng” để tăng tính răn đe đối với người vi phạm, người có ý định thỏa thuận không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp hoặc tham gia không đúng mức quy định.

b) Bổ sung đối tượng bị xử phạt là người sử dụng lao động vào Khoản 1, để đảm bảo các bên tham gia vào quan hệ trái pháp luật (thỏa thuận không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp hoặc tham gia không đúng mức quy định) đều phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với hành vi trái pháp luật của mình.

c) Bổ sung vào Khoản 2, Khoản 3 quy định cụ thể về thời gian và mức tiền tối đa trốn đóng, chậm đóng, chiếm dụng tiền đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính để áp dụng được thống nhất và thuận tiện trong việc phân định vi phạm pháp luật hành chính với vi phạm pháp luật hình sự. Mặc dù Điều 216 Bộ luật hình sự năm 2015 đã quy định thời gian, mức tiền cụ thể để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trốn đóng, chậm đóng, chiếm dụng tiền đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, tuy nhiên, người thực hiện các hành vi này chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự khi “đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm” (Khoản 1) hoặc vi phạm với mức tiền cụ thể tại Khoản 2, Khoản 3 điều này. Do đó, việc quy định cụ thể về thời gian và mức tiền tối đa nêu trên là cần thiết.

4. Tại Khoản 1 Điều 38, đề nghị tăng mức tiền phạt thành “từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng” và bổ sung đối tượng bị xử phạt là người sử dụng lao động.

5. Tại Điều 51, bổ sung quy định: Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp quy định tại Nghị định này trong phạm vi được giao quản lý. Vì Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng cũng là một tổ chức trong hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam, có phạm vi quản lý, đối tượng quản lý riêng.

6. Dự thảo Nghị định chưa quy định về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, vì vậy, đề nghị bổ sung chủ thể có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính phù hợp với quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

II. Đối với dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

1. Tại Điểm a Khoản 3 Điều 4, thay thế cụm từ “đã bị hủy hoại” bằng cụm từ “do hành vi vi phạm hành chính gây ra” để bảo đảm thống nhất, phù hợp với quy định tại Điều 29 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

2. Tại các Khoản 9, 10, 11 Điều 41 dự thảo Nghị định quy định Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 26. Tuy nhiên, Khoản 2 Điều 26 không có Điểm c. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý cho phù hợp.

3. Đề nghị bổ sung thẩm quyền xử phạt của Bộ đội Biên phòng đối với

các hành vi vi phạm hành chính quy định tại các Điều 7, 8, 11, 19, 20, 24, 25, 27, 32. Vì theo quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật biên giới quốc gia năm 2003, Bộ đội Biên phòng là lực lượng nòng cốt, chuyên trách, phối hợp với lực lượng Công an nhân dân, các ngành hữu quan và chính quyền địa phương trong hoạt động quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới theo quy định của pháp luật. Trên thực tế, tại các địa bàn Bộ đội Biên phòng quản lý (khu vực biên giới, vùng sâu vùng xa), đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí nhiều hạn chế nên dễ xảy ra các hành vi xâm hại đến người dân, nhất là trẻ em. Vì vậy, việc bổ sung thẩm quyền xử phạt của Bộ đội Biên phòng đối với các hành vi quy định tại các Điều nêu trên là cần thiết.

4. Tại Điều 47, sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:

a) Tại Khoản 1, thay thế cụm từ “Cảnh sát viên” bằng cụm từ “cán bộ, chiến sĩ” để phù hợp với thực tiễn lực lượng Cảnh sát biển làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát và thực hiện xử phạt vi phạm hành chính. Thời gian qua, trong quá trình tham gia ý kiến xây dựng các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính, Bộ Quốc phòng có ý kiến về nội dung sửa đổi này và đã được chấp thuận tại một số nghị định. Ví dụ: Nghị định số 67/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

b) Tại Khoản 6, thay thế cụm từ “Chỉ huy trưởng” bằng cụm từ “Tur lệnh”. Viết lại như sau: “Tur lệnh Vùng Cảnh sát biển có quyền”.

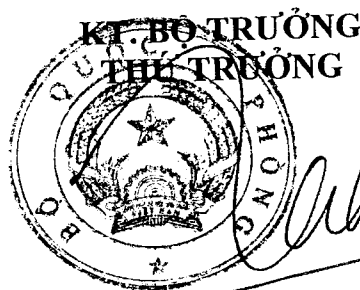
c) Tại Khoản 7, thay thế cụm từ “Cục trưởng Cục” bằng cụm từ “Tur lệnh”. Viết lại như sau: “Tur lệnh Cảnh sát biển có quyền”.

5. Tại Khoản 1 Điều 49, bổ sung cụm từ “và người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân” vào sau từ “viên chức”, để bảo đảm đủ chủ thể có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và đúng quy định tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

Trên đây là ý kiến của Bộ Quốc phòng, xin gửi đề Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VPC; Ti03



Thượng tướng Lê Chiêm



BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1014** /BTTTT-TTra

Hà Nội, ngày **09** tháng 4 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt

Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm

hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

Số:..... **6161**.....

Ngày:..... **12/4**..... Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chuyên: **LƯC**.....

Lưu:... **Phúc công** văn số 1006/LĐT BXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Sau khi nghiên cứu, Bộ Thông tin và Truyền thông có một số ý kiến như sau:

1. Về cơ bản, Bộ Thông tin và Truyền thông đồng ý với nội dung 02 dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

2. Đề nghị rà soát lại lỗi chính tả, thể thức trình bày trong dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo 02 Nghị định.

3. Một số góp ý cụ thể:

3.1. Dự thảo Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

- Đề nghị bỏ chữ “đồng thời” tại Khoản 1, Điều 3 “*đồng thời* hành vi vi phạm hành chính do người đại diện, người được giao nhiệm vụ nhân danh tổ chức hoặc người thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của tổ chức thực hiện.”

3.2. Dự thảo Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em:

- Điều 41. Phân định thẩm quyền xử phạt:

Đề nghị bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra

ĐẾN

13/4
Uc C. Khoa
D

Thông tin và Truyền thông đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điều 33 Vi phạm quy định về cấm cung cấp dịch vụ Internet và các dịch vụ khác; sản xuất, sao chép, lưu hành, vận hành, phát tán, sở hữu, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh xuất bản phẩm, đồ chơi, trò chơi và những sản phẩm khác phục vụ đối tượng trẻ em nhưng có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em.

Khoản 9, 10, 11 quy định Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 26 và Điều 35 của Nghị định này. Tuy nhiên, Khoản 2, Điều 26 không có Điểm c và nội dung của 02 Điều này không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan. Đề nghị xem xét lại nội dung của 03 khoản này.

- Điểm b, Khoản 3, Điều 33 “Vi phạm quy định về cấm cung cấp dịch vụ Internet và các dịch vụ khác; sản xuất, sao chép, lưu hành, vận hành, phát tán, sở hữu, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh xuất bản phẩm, đồ chơi, trò chơi và những sản phẩm khác phục vụ đối tượng trẻ em nhưng có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em” quy định *phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:*

Không thông báo tuổi của trẻ em không được xem, nghe các chương trình phát thanh, truyền hình, nghệ thuật, điện ảnh và các cuộc trình diễn nếu có nội dung không phù hợp với trẻ em.

Điểm h, Khoản 4, Điều 8 “Vi phạm quy định về đăng, phát nội dung thông tin trên báo chí” dự thảo Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản và hoạt động in đang xin ý kiến Thẩm định Bộ Tư pháp quy định *phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:*

Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về cảnh báo nội dung không phù hợp với trẻ em;

Đề nghị Ban Soạn thảo và Tổ Biên tập xem xét tránh các hành vi có tính chất tương tự nhau được quy định tại nhiều Nghị định xử phạt vi phạm hành chính.

- Khoản 1, Điều 34 “Vi phạm quy định về cấm công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em” quy định: *phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong số các hành vi sau:*

a) *Công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em mà không được sự đồng ý của của cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em;*

b) Công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em mà không được sự đồng ý của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên.

Điểm i, Khoản 4, Điều 8 “Vi phạm quy định về đăng, phát nội dung thông tin trên báo chí” dự thảo Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản và hoạt động in đang xin ý kiến Thẩm định Bộ Tư pháp quy định: phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tiết lộ bí mật đời tư của cá nhân nhưng không được sự đồng ý của cá nhân đó.

Đề nghị Ban Soạn thảo và Tổ Biên tập xem xét, thống nhất mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm có tính chất tương tự nhau, đảm bảo không bị trùng lặp về hành vi giữa các Nghị định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông, kính gửi Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội để tổng hợp./.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Thứ trưởng Phan Tâm;
- Lưu: VT, TTrà.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phan Tâm

